

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-PT

Ngày 31-7-2019

“ *V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Cảnh.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Chiến.

Bà Phạm Thị Thông.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Huế là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2019/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về “ *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2019/QĐ-PT ngày 10 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

**1.1 Nguyên đơn:** Chị Trịnh Thị L, sinh năm: 1990 - có mặt.

Địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

**1.2 Bị đơn:** Anh Nguyễn Bình N, sinh năm: 1989 - có mặt.

Địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Nguyễn Bình N

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 21-02-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trịnh Thị L trình bày:*

Chị Trịnh Thị L và anh Nguyễn Bình N chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, anh chị đăng ký kết hôn ngày 19-4-2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 10-4-2016. Hiện nay cháu Nguyễn Khánh L chị L đang nuôi dưỡng.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình hai bên không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh N thường xuyên rượu chè, hay cãi vã, chửi nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mặc dù chị L cố gắng để hòa hợp nhưng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể nào chung sống với nhau được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Trịnh Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Bình N.

Về con chung: chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 10-4-2016, chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Bị đơn anh Nguyễn Bình N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung như chị L trình bày trên là đúng. Tuy nhiên, anh N xác định nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, chị L hay bị giao động với thông tin, ý kiến bên họ hàng nhà ngoại, ít quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nay anh N thấy bản thân vẫn còn thương chị L nên muốn chị rút đơn khởi kiện về đoàn tụ và nuôi dạy con, trường hợp chị L vẫn muốn ly hôn thì anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: anh N xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh L đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 24-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều

81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị L với anh Nguyễn Bình N.

Chị Trịnh Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Bình N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 10-4-2016 cho chị Trịnh Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Bình N không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình. Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25-4-2019, anh Nguyễn Bình N kháng cáo bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung. Anh N xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh L đến tuổi trưởng thành vì vợ anh không có khả năng nuôi con, không có công việc ổn định, không có điều kiện chăm lo nuôi dưỡng con được phát triển, nhận thức đúng đắn nên dễ bị ảnh hưởng tác động môi trường để phát triển nhân cách.

Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn anh Nguyễn Bình N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Khánh L cho anh nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến với các nội dung:

- Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Bình N. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 24-4-2019 của Toà án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông về nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, lời trình bày, tài liệu có trong hồ sơ, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên toà, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[ 1 ] Về hình thức: anh Nguyễn Bình N kháng cáo trong thời hạn luật định và có nộp tiền tạm ứng án phí là đúng theo quy định tại Điều 273, Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Bình N đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho anh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Khánh L.

[2.1] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết và tại phiên toà sơ thẩm lời khai của anh N đều thể hiện anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 10-4-2016 đến tuổi trưởng thành. Hiện nay anh N đang công tác tại huyện đội T, công việc của anh trực đêm 01 tháng là 02 tuần và trực 24/24 giờ, anh phải thường xuyên đi nắm thông tin địa bàn các xã, mỗi lần đi thì 02-03 ngày mới về nhà, công việc của quân đội là phải trực đêm và đi công tác, trường hợp Toà án giao con cho anh nuôi thì anh gửi con về cho ông bà nội nuôi (Bút lục 19). Về điều kiện kinh tế anh N cho biết lương của anh hiện nay là 14.000.000đ/tháng. Tại phiên tòa phúc thẩm anh N cung cấp bảng lương thể hiện lương của anh hiện nay là 12.654.987 đồng/tháng.

[2.2] Về phía chị L chứng minh và cung cấp tài liệu về điều kiện kinh tế hiện nay lương của chị là 9.000.000đ/tháng, ngoài ra chị làm thêm tại đại lý của Mobiphone T với mức lương 6.000.000đ/tháng (có hợp đồng) và chị còn có thêm thu nhập từ rẫy cà phê của bố mẹ cho thu nhập hàng năm là 100 triệu đồng, hiện tại chị có nhà riêng tại Bon B, xã Đ, huyện T, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên chị Trịnh Thị L.

Hội đồng xét xử thấy rằng, về điều kiện kinh tế thì anh N hay chị L đều đảm bảo để cháu Nguyễn Khánh L có cuộc sống tốt. Tuy nhiên, đến tại thời điểm xét xử

phúc thăm thì cháu Nguyễn Khánh L mới hơn 3 tuổi 3 tháng 16 ngày, hiện nay cháu còn nhỏ, lại là con gái nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nhiều hơn và từ nhỏ cháu Nguyễn Khánh L cũng đang ở với chị L. Trong khi anh N tính chất công việc trực đêm nhiều, đi địa bàn đến 2-3 ngày mới về, anh cho rằng nếu giao con cho anh thì anh sẽ gửi về ông bà nội nhờ chăm sóc, nuôi dưỡng. Như vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, Toà án cấp sơ thẩm giao cháu Nguyễn Khánh L cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là có căn cứ, phù hợp với pháp luật. Trường hợp sau này chị L không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con thì anh N có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên toà có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Bình N. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 24-4-2019 của Toà án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông về nuôi con chung.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Bình N phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Bình N, giữ nguyên bản án bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 24-4-2019 của Toà án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông về nuôi con chung.

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Giao cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 10-4-2016 cho chị Trịnh Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Bình N không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền

thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình. Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Bình N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng anh N đã nộp theo biên lai số 0001525 ngày 17-5-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký tên và đóng dấu)

**Phạm Văn Cảnh**